

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI
VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BAN HÀNH BẢNG GIÁ
TÍNH THUẾ TÀI NGUYÊN NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổng số ý kiến nhận được: 25. Trong đó: 13 Văn bản góp ý của các Sở, ban ngành và 12 Văn bản góp ý của UBND các xã, phường và đặc khu Lý Sơn.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Tài chính tổng hợp các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

- 03 cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý khác, cụ thể:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Phản căn cứ pháp lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Công văn số 6926/SNNMT-KS ngày 25/11/2025)	- Về căn cứ pháp lý, đề nghị rà soát lại các văn bản pháp luật hiện hành để chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo; ví dụ: “ <i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025</i> ”, đã được thay thế “ <i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025</i> ”; “ <i>Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025</i> ” đã sửa đổi bổ sung tại “ <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i> ” ...	Tiếp thu chỉnh sửa theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Phần nội dung dự thảo Quyết định	Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Công văn số 6926/SNNMT-KS ngày 25/11/2025)	- Việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên để áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tuy nhiên một số nhóm, loại tài nguyên có tên, phân cấp, mục đích sử dụng như nhau được phân chia theo khu vực “<i>phía Đông</i>” và “<i>phía Tây</i>”, đồng thời có giá trị khác nhau. Sở Nông nghiệp và Môi trường xét thấy điều này chưa có sự thống nhất với mục đích ban hành bảng giá và chưa phù hợp quy định tại khoản 5.1 Điều 6 Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính. Đề nghị đơn vị xem xét căn cứ, cơ sở pháp lý đối với nội dung này, xác định sự phù hợp của việc thay đổi giá trị thu, nộp (<i>thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, giá trị thương mại...</i>) của cùng loại tài nguyên có tính chất, mục đích giống nhau trong tỉnh, nhằm tránh mất bình đẳng trong sản xuất, kinh doanh.	Giữ nguyên như dự thảo Quyết định đối với một số nhóm, loại tài nguyên có tên, phân cấp, mục đích sử dụng như nhau được phân chia theo khu vực “<i>phía Đông</i>” và “<i>phía Tây</i>”, đồng thời có giá trị khác nhau, với lý do: - Cơ sở pháp lý và nguyên tắc áp dụng: Thông tư số 152/2015/TT-BTC quy định nguyên tắc xây dựng giá tính thuế tài nguyên theo giá thị trường phổ biến, không trực tiếp yêu cầu phải đồng nhất một mức giá toàn tỉnh nếu điều kiện khai thác có sự khác biệt thực tế gây ảnh hưởng đến chi phí và giá bán phổ biến tại nơi khai thác; đồng thời, có sự khác biệt đặc thù về điều kiện thị trường, logistics, chi phí khai thác, điều kiện địa chất dẫn đến giá thị trường phổ biến khác nhau giữa các khu vực trong tỉnh. - Việc áp dụng giá tính thuế khác nhau theo khu vực không làm thay đổi thuế suất thuế tài nguyên hay cơ chế thu, nộp, mà chỉ xác định giá tính thuế tương ứng với giá thị trường phổ biến tại nơi phát sinh hoạt động khai thác. Vì vậy, phân vùng giá là cách tiếp cận công bằng hơn khi xét tại vị trí khai thác, thay vì áp dụng một mức “cào bằng” dẫn đến bất công cục bộ theo vùng. - Việc phân chia để phản ánh đúng chi phí - điều kiện - giá trị thương mại tại nguồn phát sinh khai thác, đảm bảo không làm sai bản chất tài nguyên hay sai mục đích ban hành bảng giá, mà tăng mức độ phù hợp thực tiễn thu - nộp trên địa bàn tỉnh. Từ những vấn đề nêu trên, Sở Tài chính nhận thấy đối với một số nhóm, loại tài nguyên có tên, phân cấp, mục đích sử dụng như nhau được phân chia theo khu vực “<i>phía Đông</i>” và “<i>phía Tây</i>”, đồng thời có giá trị khác nhau là phù hợp và đảm bảo tình hình thực tế tại địa phương.
---	---	--	---

Phân nội dung dự thảo Quyết định	Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Công văn số 6926/SNNMT-KS ngày 25/11/2025)	- Đối với trường hợp các loại tài nguyên có trong khung giá tính thuế tài nguyên nhưng chưa được quy định tại các Bảng giá tính thuế tài nguyên được áp dụng mức giá tối thiểu của khung giá tính thuế tài nguyên (nêu tại khoản 4 Điều 4 của dự thảo Quyết định). Đề nghị đơn vị làm rõ thêm cơ sở pháp lý, thực tiễn và nguyên nhân không chọn mức trung bình hoặc mức tối đa của khung giá.	Giữ nguyên như dự thảo Quyết định, với lý do: - Việc lựa chọn áp dụng mức giá tối thiểu của khung giá thuế tài nguyên đối với các loại tài nguyên có trong khung nhưng chưa được quy định tại Bảng giá của tỉnh là căn cứ thẩm quyền định giá của UBND tỉnh theo Điều 4 Nghị định 50/2010/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP) và bảo đảm nguyên tắc giá tính thuế phù hợp giá thị trường phổ biến tại địa phương. UBND tỉnh quy định giá tính thuế phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và tại nơi tài nguyên được khai thác, đồng thời được quyền điều chỉnh khi có biến động lớn về giá thị trường hoặc khi phát sinh căn cứ mới. Thực tiễn tại Quảng Ngãi cho thấy các tài nguyên chưa có trong Bảng giá tính thuế tài nguyên của tỉnh là chưa phát sinh hoặc phát sinh không đáng kể hoạt động khai thác - giao dịch phổ biến, chưa đủ dữ liệu khảo sát giá thực tế để xác định mức giá trung bình hoặc tối đa có cơ sở tại địa phương; do đó việc chọn mức tối thiểu của khung giá là phương án thận trọng, bảo đảm tính khả thi, tránh ấn định giá thiếu căn cứ, hạn chế khiếu nại, và bảo đảm bình đẳng trong xác định nghĩa vụ thuế. Khi phát sinh hoạt động khai thác thực tế và có dữ liệu giá thị trường phổ biến, Sở Tài chính sẽ tổ chức cập nhật, điều chỉnh mức giá cho phù hợp quy định. Từ những vấn đề nêu trên, Sở Tài chính nhận thấy việc lựa chọn mức giá tối thiểu đối với tài nguyên chưa được quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên của tỉnh là phù hợp với quy định.
Phân nội dung dự thảo Quyết định	Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Công văn số 6926/SNNMT-	- Rà soát chỉnh sửa một số lỗi chính tả khi biên tập.	Tiếp thu chỉnh sửa theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

	KS ngày 25/11/2025)		
Phân nội dung dự thảo Quyết định	Sở Xây dựng (tạ Công văn số 3364/SXD- KTVL ngày 27/11/2025)	Tuy nhiên, để góp phần đảm bảo bình ổn giá theo như chỉ đạo tại Công điện số 85/CD-TTg, ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp quản lý, bình ổn giá Vật liệu xây dựng thì giảm giá tính thuế tài nguyên là một giải pháp cần thiết. Sở Xây dựng đề xuất điều chỉnh mức giá tính thuế tài nguyên như sau: - Tại Phụ lục II “mã loại tài nguyên II20102” Các loại cuội, sỏi, sạn khác thống nhất một giá tính thuế tài nguyên cho cả 02 khu vực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là: 168.000 đồng/m³. Vì loại vật liệu này ít sử dụng, cần giảm thuế để khuyến khích sử dụng có hiệu quả tài nguyên. - Tại Phụ lục II “mã loại tài nguyên II50202” Cát vàng dùng trong xây dựng thống nhất một giá tính thuế tài nguyên cho cả 02 khu vực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là: 200.000 đồng/m³. Vì khu vực phía Tây Quảng Ngãi với mức giá tính thuế 240.000 đồng/m³ là chênh lệch quá cao so với khu vực phía Đông Quảng Ngãi.	Giữ nguyên như dự thảo Quyết định, với lý do: - Cơ sở pháp lý và nguyên tắc áp dụng: Thông tư số 152/2015/TT-BTC quy định nguyên tắc xây dựng giá tính thuế tài nguyên theo giá thị trường phổ biến, không trực tiếp yêu cầu phải đồng nhất một mức giá toàn tỉnh nếu điều kiện khai thác có sự khác biệt thực tế gây ảnh hưởng đến chi phí và giá bán phổ biến tại nơi khai thác; đồng thời, có sự khác biệt đặc thù về điều kiện thị trường, logistics, chi phí khai thác, điều kiện địa chất dẫn đến giá thị trường phổ biến khác nhau giữa các khu vực trong tỉnh. - Việc áp dụng giá tính thuế khác nhau theo khu vực không làm thay đổi thuế suất thuế tài nguyên hay cơ chế thu, nộp, mà chỉ xác định giá tính thuế tương ứng với giá thị trường phổ biến tại nơi phát sinh hoạt động khai thác. Vì vậy, phân vùng giá là cách tiếp cận công bằng hơn khi xét tại vị trí khai thác, thay vì áp dụng một mức “cào bằng” dẫn đến bất công cục bộ theo vùng. - Việc phân chia để phản ánh đúng chi phí - điều kiện - giá trị thương mại tại nguồn phát sinh khai thác, đảm bảo không làm sai bản chất tài nguyên hay sai mục đích ban hành bảng giá, mà tăng mức độ phù hợp thực tiễn thu - nộp trên địa bàn tỉnh. Từ những vấn đề nêu trên, Sở Tài chính nhận thấy các mức giá được xây dựng phân chia khu vực “<i>phía Đông</i>” và “<i>phía Tây</i>” là phù hợp và đảm bảo tình hình thực tế tại địa phương.
Phân nội dung dự thảo Quyết định	Thuế tỉnh Quảng Ngãi (tạ Công văn số 3269/QNG- NVDTPC ngày 27/11/2025)	Theo nội dung dự thảo, đối với loại tài nguyên/ sản phẩm tài nguyên đã được tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) quy định nhưng có sự chênh lệch về mức giá thì chia các mức giá tính thuế tài nguyên theo địa bàn phía Đông Quảng Ngãi và phía Tây Quảng Ngãi đã được quy định tại Quyết định	Giữ nguyên như dự thảo Quyết định, với lý do: - Cơ sở pháp lý và nguyên tắc áp dụng: Thông tư số 152/2015/TT-BTC quy định nguyên tắc xây dựng giá tính thuế tài nguyên theo giá thị trường phổ biến, không trực tiếp yêu cầu phải

		của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quyết định của UBND tỉnh Kon Tum (cũ). Thuế tỉnh đề xuất ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên thống nhất trên toàn tỉnh Quảng Ngãi để áp dụng đồng bộ và đảm bảo tính công bằng đối với các doanh nghiệp hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.	đồng nhất một mức giá toàn tỉnh nếu điều kiện khai thác có sự khác biệt thực tế gây ảnh hưởng đến chi phí và giá bán phổ biến tại nơi khai thác; đồng thời, có sự khác biệt đặc thù về điều kiện thị trường, logistics, chi phí khai thác, điều kiện địa chất dẫn đến giá thị trường phổ biến khác nhau giữa các khu vực trong tỉnh. - Việc áp dụng giá tính thuế khác nhau theo khu vực không làm thay đổi thuế suất thuế tài nguyên hay cơ chế thu, nộp, mà chỉ xác định giá tính thuế tương ứng với giá thị trường phổ biến tại nơi phát sinh hoạt động khai thác. Vì vậy, phân vùng giá là cách tiếp cận công bằng hơn khi xét tại vị trí khai thác, thay vì áp dụng một mức “cào bằng” dẫn đến bất công cục bộ theo vùng. - Việc phân chia để phản ánh đúng chi phí - điều kiện - giá trị thương mại tại nguồn phát sinh khai thác, đảm bảo không làm sai bản chất tài nguyên hay sai mục đích ban hành bảng giá, mà tăng mức độ phù hợp thực tiễn thu - nộp trên địa bàn tỉnh. Từ những vấn đề nêu trên, Sở Tài chính nhận thấy các mức giá được xây dựng phân chia khu vực “<i>phía Đông</i>” và “<i>phía Tây</i>” là phù hợp và đảm bảo tình hình thực tế tại địa phương.
--	--	---	---